

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày 10/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà; Bà Hoàng Thị Luyến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông: **La Văn X** - Kiểm sát viên

Ngày 10/4/2023, tại Trụ sở UBND xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 20/02/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÒ VĂN S; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1995, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản M2, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lò Văn B, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em; bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1991 và 02 người con, con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 15 giờ 00 phút ngày 07/10/2022, tạm giam từ ngày 13/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: 1. Hà Văn L, sinh năm 1989.

Người làm chứng: 2. Lò Văn N, sinh năm 1985.

Người làm chứng: 3. Lò Văn T, sinh năm 2003.

Đều cư trú tại: Bản M1, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Cả ba người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 06/10/2022, Lò Văn S đi bộ từ nhà bản M 2, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu sang bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản Đ, S mua 01 gói Heroin với giá 1.500.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch. Mua được Heroine, S mang về nhà chia thành 02 gói nhỏ rồi cất trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lò Văn S đi chơi trong bản M2, xã K, huyện T thì gặp Hà Văn L, sinh năm 1989, trú tại bản M1, xã K, huyện T, L hỏi S mua Heroine sử dụng. S đã lấy Heroine ra cầu một ít bán cho L lấy số tiền 45.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ ngày 07/10/2022, S đang ở nhà tại bản M2, xã K, huyện T thì L tiếp tục đến hỏi mua Heroine sử dụng, S đã bán cho L 01 gói Heroine lấy số tiền 40.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày có Lò Văn N, sinh năm 1985 và Lò Văn T, sinh năm 2003 đều trú tại bản M1, xã K, huyện T đến nhà S. N hỏi mua Heroine của S sử dụng, S lấy gói Heroine ra cầu lấy một phần bán cho N lấy số tiền 78.000 đồng. Đối với Lò Văn T không có tiền mua Heroine, S đã bán nợ cho T 01 gói Heroine tương ứng với số tiền 50.000 đồng. T và S thống nhất: T sẽ đi gặt lúa thuê cho S để đổi lấy tiền mua nợ Heroine. Ngay sau khi T vừa nhận Heroine của S thì bị lực lượng Công an xã K, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, thu giữ của S 02 gói Heroine, trong đó: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và số tiền 173.000 đồng; thu giữ của T 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Tại kết luận giám định số 115 ngày 07/10/2022 của người giám định tư pháp Công an huyện T và kết luận giám định số 808/KL-KLGD, ngày 11/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 gói gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,02 gam; là ma túy, loại Heroine; 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S có tổng khối lượng 0,96 gam; là ma túy, loại Heroine”*.

Tại kết luận giám định số 809 ngày 12/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“số tiền 173.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật”*.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lò Văn S phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Lò Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng Hà Văn L, Lò Văn N, Lò Văn T, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251;

Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Văn S mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, miễn hình phạt bổ sung. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136/Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ, khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 0,85 gam Heroine còn lại của Lò Văn S để tiêu hủy; Tịch thu 01 mảnh ni lon màu hồng của Lò Văn T và các phong bì thư niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 163.000 đồng do bán trái phép chất ma túy của Lò Văn S để sung vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo 10.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 15 giờ ngày 06/10/2022, tại bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, Lò Văn S đã mua trái phép 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, S mang Heroine về nhà tại bản M2, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 06/10/2022 và ngày 07/10/2022, tại bản M1, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã 04 lần bán trái phép 04 gói Heroine cho Hà Văn L, Lò Văn N, Lò Văn T lấy tổng số tiền 163.000 đồng và bán nợ Heroine bằng cách trả công gặt lúa cho Lò Văn T tương đương 50.000 đồng. Đến 07 giờ 05 phút ngày 07/10/2022, tại bản M1, xã K, huyện T khi S và T vừa trao đổi mua bán Heroine

xong thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo Lò Văn S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Lò Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Văn S là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài việc phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo còn bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn S được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lò Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: 0,85 gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn S là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng của Lò Văn S, 01 mảnh ni lon màu hồng của Lò Văn T và các phong bì thư niêm phong vật chứng xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số

tiền 173.000 thu giữ của Lò Văn S trong đó 163.000 đồng là tiền do bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền 10.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Văn S khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại bản Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La nên không có căn cứ để điều tra.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine, mục đích để sử dụng của Lò Văn T. Quá trình điều tra xác định Lò Văn T không có tiền sự, tiền án nên hành vi của T chưa đủ yếu tố không cấu thành tội phạm.

[8]. Về án phí: Bị cáo sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn S 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,85 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh ni lon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng của Lò Văn S, tịch thu 01 mảnh ni lon màu hồng của Lò Văn T và 02 bì thư niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 163.000^d (một trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền bán trái phép chất ma túy mà có của Lò Văn S để sung vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo số tiền 10.000^d (mười nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật

chứng ngày 21/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn S được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước